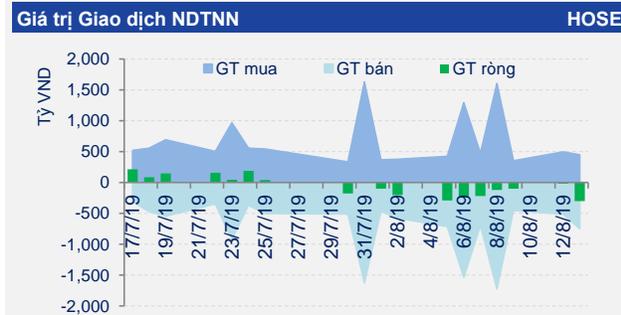
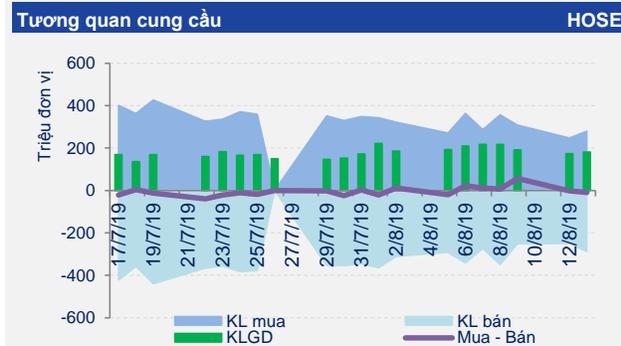


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/8/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	966.83	102.29
% Thay đổi	↓ -0.87%	↓ -0.52%
KLGD (CP)	180,847,000	28,514,164
GTGD (tỷ đồng)	4,205.74	339.10
Tổng cung (CP)	287,990,100	46,153,300
Tổng cầu (CP)	279,258,360	50,402,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,067,350	650,021
KL mua (CP)	12,190,890	1,063,500
GTmua (tỷ đồng)	449.62	7.43
GT bán (tỷ đồng)	750.96	10.48
GT ròng (tỷ đồng)	(301.34)	(3.05)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.16%	12.5	2.4	5.1%
Công nghiệp	↑ 0.19%	15.4	3.3	28.0%
Dầu khí	↑ 0.26%	19.4	2.4	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.05%	18.2	4.8	6.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.37%	13.5	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.23%	20.2	5.8	10.2%
Ngân hàng	↓ -0.08%	11.1	2.2	14.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.51%	14.1	1.7	9.4%
Tài chính	↓ -0.01%	21.7	4.0	19.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.33%	15.0	3.1	4.2%
VN - Index	↓ -0.87%	16.4	3.9	109.8%
HNX - Index	↓ -0.52%	9.2	1.6	-9.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm khá mạnh trong phiên hôm nay trong bối cảnh mà những rủi ro địa chính trị có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,48 điểm (-0,87%) xuống 966,83 điểm; HNX-Index giảm 0,53 điểm (-0,52%) xuống 102,29 điểm. Thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên một chút với giá trị giao dịch đạt 4.613 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 210 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.049 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 187 mã tăng, 106 mã tham chiếu, 328 mã giảm. Thị trường giảm điểm ngay từ đầu phiên giao dịch và có xu hướng mạnh dần lên khi về chiều, rất may là lực cầu bắt đáy về cuối phiên đã xuất hiện trở lại để thu hẹp mức giảm của các chỉ số. Các cổ phiếu trụ cột bị bán và phần lớn đều giảm giá như VIC (-1,6%), VHM (-1,5%), VCB (-1,8%), VNM (-2,2%), GAS (-2%), BID (-1,3%), VJC (-1,5%), VRE (-1,6%), MSN (-0,5%), HPG (-0,6%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột là giữ được sắc xanh giúp thị trường không trở nên quá tiêu cực như SAB (+0,9%), TCB (+2%), CTG (+1,2%), PLX (+1,3%), MBB (+1,4%), MWG (+0,7%), VPB (+0,5%), PNJ (+1,5%), FPT (+0,4%)... Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp gặp áp lực chốt lời và đồng loạt giảm như BCM (-4%), D2D (-3,1%), NTC (-0,5%), LHG (-1,4%), KBC (-2,5%), SIP (-2,2%), SZC (-5,5%), SZL (-6,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Những căng thẳng địa chính trị đang có dấu hiệu gia tăng khiến cho diễn biến trên các thị trường chứng khoán trở nên tiêu cực hơn. Thị trường chứng khoán Mỹ giảm mạnh trong phiên giao dịch đêm qua đã kéo theo đà giảm của các thị trường chứng khoán châu Á trong phiên hôm nay và thị trường Việt Nam cũng chung xu hướng này. Điểm tiêu cực là việc thanh khoản có sự gia tăng so với các phiên hồi phục trước đó. Đồng thời, khối ngoại duy trì việc bán ròng với hơn 300 tỷ đồng trên hai sàn. Bên cạnh đó, trên thị trường khá sinh, basis của hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 vẫn âm 5,87 điểm trong bối cảnh chỉ còn hai phiên nữa là đáo hạn tiếp tục cho thấy việc nhà đầu tư nghiêng về việc thị trường sẽ giảm trong ngắn hạn. Tóm lại, rủi ro thị trường đang có chiều hướng gia tăng và những nhịp hồi nếu có vẫn chỉ mang tính kỹ thuật và khó bền vững. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/8, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 970 điểm (MA50). Nhà đầu tư vẫn nên hạn chế mua mới trong giai đoạn hiện tại và nếu có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh những nhịp tăng điểm của thị trường để cơ cấu danh mục về trạng thái an toàn hơn.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **13/8/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong cả phiên giao dịch với đà giảm xuyên suốt từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 964,03 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 8,48 điểm (-0,87%) xuống 966,83 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 1.900 đồng, VHM giảm 1.300 đồng, VCB giảm 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 2.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 102,82 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,54 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,53 điểm (-0,52%) xuống 102,29 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PHP giảm 700 đồng, ACB giảm 100 đồng, PVS giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCR tăng 2.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 302,36 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,4 triệu cổ phiếu. VJC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 117,4 tỷ đồng tương ứng với 888 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là GAS với 42,9 tỷ đồng tương ứng với 428 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 18,9 tỷ đồng tương ứng với 304 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,06 tỷ đồng. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,5 tỷ đồng tương ứng với 218 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 14,8 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 600 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam xuất siêu 1,7 tỷ USD sau 7 tháng

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam đạt gần 290 tỷ USD sau 7 tháng đầu năm, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước, theo số liệu của Tổng cục Hải quan. Trong đó, xuất khẩu ước đạt 145,48 tỷ USD, nhập khẩu là 143,78 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số hiện đã đánh mất ngưỡng 970 điểm (MA50), thanh khoản khớp lệnh gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên một chút với 143 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 982 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 953 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/8, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 970 điểm (MA50).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 102 điểm (cạnh trên của mô hình falling wedge), thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ phiên hôm qua và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 21,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,6 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,3 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/8, HNX-Index có thể tiếp tục đi ngang và giằng co với biên độ trong khoảng 102-104,3 điểm (cạnh trên mô hình falling wedge-MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,9 - 42,4 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 550.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 11 đồng Ngày 13/8, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.111 đồng (tăng 11 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 18,55 USD/ounce tương ứng 1,22% lên mức 1.535,75 USD/ounce.

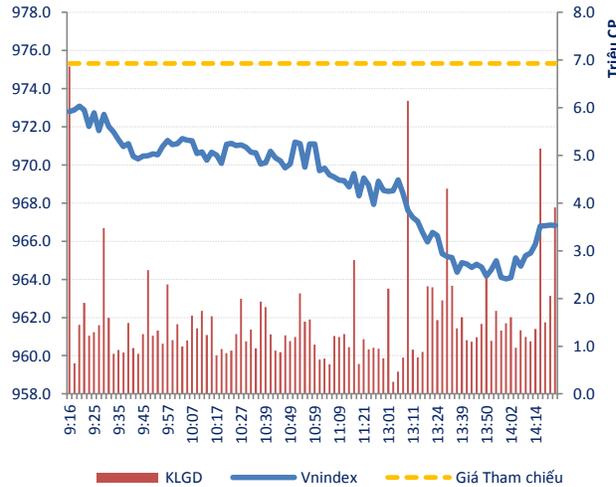
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,189 điểm tương ứng với 0,19% lên 97,387 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1189 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2067 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,28 JPY.

Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,07 USD/thùng tương ứng 0,13% lên mức 55 USD/thùng.

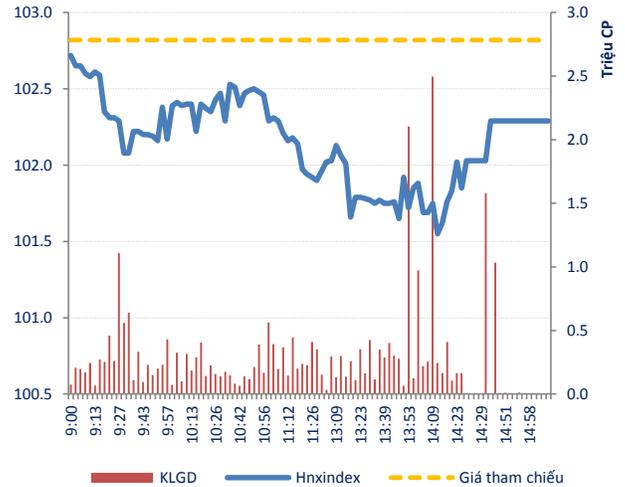
Chứng khoán Mỹ giảm điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/8, chỉ số Dow Jones giảm 389,73 điểm tương ứng 1,48% xuống 25.897,71 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 95,73 điểm tương ứng 1,2% xuống 7.863,41 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 35,56 điểm tương ứng 1,22% xuống 2.883,09 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

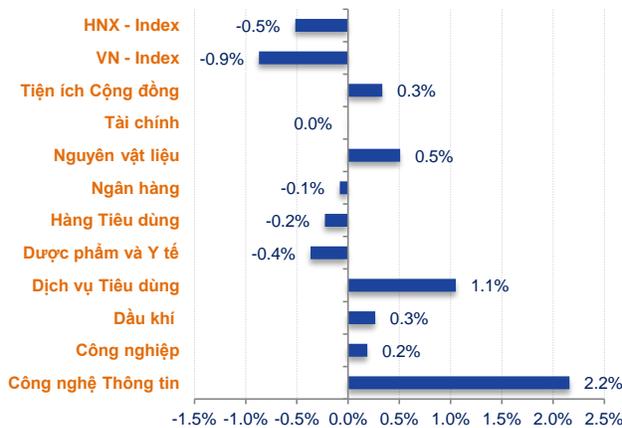
KLGD và VN-Index trong phiên



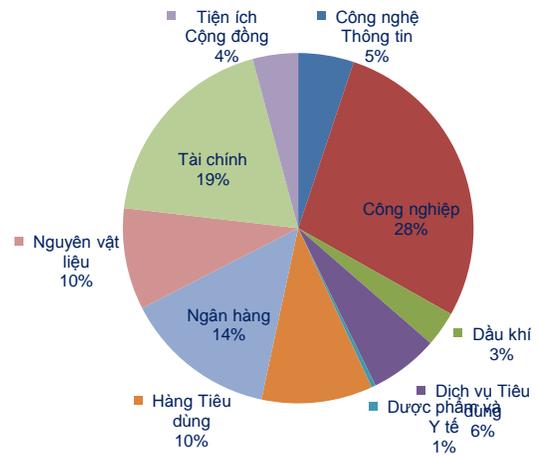
KLGD và HNX-Index trong phiên



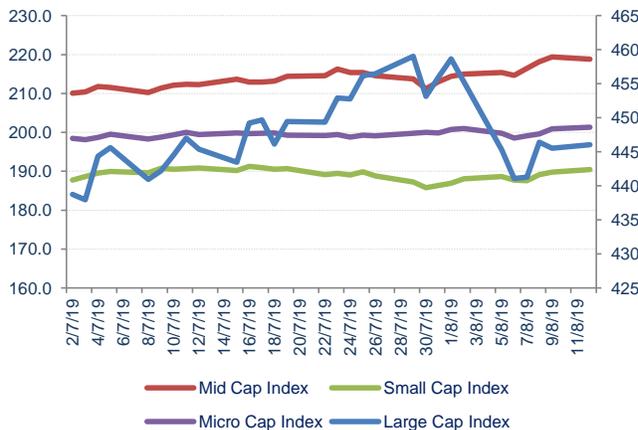
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



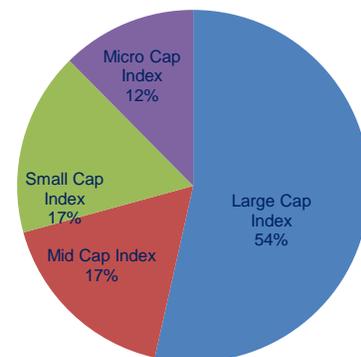
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HAG	500,000	STB	2,007,190
2	PLX	303,620	POW	1,573,110
3	GEX	253,600	DXG	1,543,390
4	PVT	199,710	HPG	1,431,840
5	HQC	183,000	VJC	888,470

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	600,200	PVS	218,200
2	VMC	52,800	LIG	30,000
3	HOM	31,800	HMH	22,800
4	ART	21,000	VKC	20,000
5	DGC	20,400	BVS	16,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	27.40	27.00	↓ -1.46%	20,409,640
ITA	3.53	3.49	↓ -1.13%	7,432,490
HPG	23.60	23.45	↓ -0.64%	7,402,550
SAM	8.00	7.90	↓ -1.25%	6,299,160
TPB	22.60	22.60	→ 0.00%	5,990,560

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	8.60	8.50	↓ -1.16%	2,812,876
PVX	1.30	1.40	↑ 7.69%	2,572,393
PVS	20.80	20.50	↓ -1.44%	2,500,158
VIX	6.60	6.60	→ 0.00%	2,361,035
SHB	6.40	6.40	→ 0.00%	2,171,796

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CPNJ1901	2.42	2.80	0.38	↑ 15.70%
CMBB1901	2.40	2.59	0.19	↑ 7.92%
SMA	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
RIC	5.00	5.35	0.35	↑ 7.00%
DXG	12.62	13.50	0.88	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RCL	16.50	20.00	3.50	↑ 21.21%
VCR	22.00	24.20	2.20	↑ 10.00%
KSQ	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
BII	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
SDG	34.20	37.60	3.40	↑ 9.94%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1901	0.78	0.69	-0.09	↓ -11.54%
TIP	36.50	33.95	-2.55	↓ -6.99%
SII	21.60	20.10	-1.50	↓ -6.94%
VTB	16.00	14.90	-1.10	↓ -6.88%
VOS	1.89	1.76	-0.13	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
VNT	44.00	39.60	-4.40	↓ -10.00%
DST	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
L61	11.20	10.10	-1.10	↓ -9.82%
VC9	12.30	11.10	-1.20	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	20,409,640	3.0%	311	86.8	2.6
ITA	7,432,490	3250.0%	177	19.7	0.3
HPG	7,402,550	19.3%	2,898	8.1	1.5
SAM	6,299,160	2.5%	281	28.1	0.7
TPB	5,990,560	21.0%	2,656	8.5	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	2,812,876	14.7%	1,976	4.3	0.7
PVX	2,572,393	-9.6%	(483)	-	1.3
PVS	2,500,158	8.9%	2,345	8.7	0.8
VIX	2,361,035	14.8%	1,737	3.8	0.6
SHB	2,171,796	11.9%	1,669	3.8	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CPNJ190	↑ 15.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
MMBB190	↑ 7.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
SMA	↑ 7.0%	8.1%	898	17.9	1.5
RIC	↑ 7.0%	-6.6%	(861)	-	0.4
DXG	↑ 7.0%	20.2%	3,066	4.4	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RCL	↑ 21.2%	5.1%	1,486	13.5	0.9
VCR	↑ 10.0%	-3.8%	(307)	-	3.0
KSQ	↑ 10.0%	1.2%	128	17.2	0.2
BII	↑ 10.0%	-0.2%	(22)	-	0.1
SDG	↑ 9.9%	9.7%	4,745	7.9	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	500,000	-2.2%	(381)	-	0.4
PLX	303,620	17.1%	3,417	18.5	3.7
GEX	253,600	10.9%	2,138	10.8	1.6
PVT	199,710	13.7%	2,469	7.0	1.2
HQC	183,000	1.0%	89	15.4	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	600,200	0.7%	81	29.6	0.2
VMC	52,800	14.1%	2,935	4.0	0.6
HOM	31,800	2.9%	394	9.1	0.3
ART	21,000	4.5%	504	4.4	0.2
DGC	20,400	25.1%	6,956	4.3	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	395,155	4.4%	1,454	81.3	4.8
VCB	282,987	25.1%	4,731	16.1	3.7
VHM	277,675	31.3%	4,770	17.4	5.2
VNM	205,483	38.3%	6,060	19.5	7.3
GAS	191,395	27.1%	6,511	15.4	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,507	25.7%	3,438	6.4	1.2
VCS	13,469	44.0%	8,055	10.7	4.4
VCG	11,661	8.1%	1,415	18.7	1.8
PVS	9,798	8.9%	2,345	8.7	0.8
PVI	8,782	10.9%	3,317	11.5	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.41	6.0%	546	4.7	0.3
CMG	2.86	9.0%	1,640	22.3	2.5
BMI	2.57	6.2%	1,515	17.8	1.1
PXS	2.50	-23.7%	(2,380)	-	0.6
PVD	2.45	3.8%	1,239	12.7	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSQ	8.56	1.2%	128	17.2	0.2
L35	5.52	2.2%	319	30.4	0.7
VC1	5.10	7.4%	1,428	9.1	0.7
KSK	4.52	-0.1%	(13)	-	0.0
MCO	4.37	0.2%	30	75.9	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
